

Tân Phú, ngày 07 tháng 10 năm 2026

V/v Mua sắm vật tư y tế - hóa chất
xét nghiệm năm 2027 (Bổ sung) lần 2

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Tân Phú có nhu cầu tiếp nhận báo giá Mua sắm vật tư y tế - hóa chất xét nghiệm năm 2027 (Bổ sung) lần 2 với nội dung cụ thể như sau:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Tân Phú.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá.
 - Họ và tên: DS. Hồ Thị Cúc Mai.
 - SĐT: 028.5408.8924
 - Địa chỉ email: phongvttbyt2025@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá: trong 3 cách sau:
 - Nhận qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.gov.vn/> (nhà thầu bắt buộc phải gửi hồ sơ chào giá trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia).
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện đa khoa Tân Phú 609 – 611, Âu Cơ, P.Tân Phú, TP.HCM
 - Nhận qua email: Quý công ty/ nhà cung cấp gửi file excel và bản scan có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email: phongvttbyt2025@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 07 tháng 10 năm 2026 đến trước 16h ngày 17 tháng 10 năm 2026. Sau thời gian này sẽ không được xem xét.
Các báo giá nhận được theo 3 hình thức nêu trên sẽ được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Phụ lục 1: danh mục hàng hóa yêu cầu theo danh sách đính kèm.
- Phụ lục 2: mẫu báo giá
- Phụ lục 3: mẫu dán ngoài phong thư báo giá.

Nội nhận:

- Như trên;
- Ban biên tập website BV (để đăng tin);
- Phòng VTTBYT
(Đăng tải Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia);
- Lưu VT, Phòng VTTBYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thanh Tùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA
(Kèm thông báo số 662 /TB-BVĐKTP ngày 07 tháng 10 năm 2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi phủ Plasmapore	Stem: có taper 12/14, Biên độ xoay 135°, đường cắt xương 55°, có cánh & rãnh chống xoay chuyên biệt. Bề mặt vùng chịu lực chính ở đầu gần được phủ lớp với Công nghệ Plasmapore μ-CaP (calcium phosphate CaP) làm tăng tốc sự hình thành bề mặt xương tiếp xúc với chuỗi khớp. * Chuỗi làm bằng hợp kim ISOTAN F-Titanium forged alloy (Ti6Al4V / ISO 5832-3). Có 11 size chuẩn với kích cỡ và chiều dài như sau : 8:112mm, 9:116mm, 10:120mm, 11:124mm, 12:127mm, 13:131mm, 14:135mm, 15:138mm, 16:142mm, 17:146mm, 18:150mm. -Chiều dài chuỗi (tính từ cổ chuỗi đến cuối thân chuỗi): 145-190mm -Bề mặt vùng chịu lực chính ở đầu gần phủ lớp titanium nhám Plasmapore dày 0.35mm * Head: Chất liệu hợp kim ISODUR F Cobalt-chromium forged alloy (CoCrMo / ISO 5832-12). Có taper 12/14. Có biên độ xoay 135°, đầu gần chỏm 22.2mm cho Bipolar có đường kính 39mm - 51mm, chỏm 28mm cho Bipolar có đường kính 43mm - 55mm. Có nhiều size S, M, L, XL, XXL. * Cup bipolar: chất liệu Ultra high molecular weight polyethylene UHMWPE bên trong, (ISO 5834-2), bên	10	Hộp/Cái	Số lượng thực tế có thể thay đổi

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính	Ghi chú
		ngoài chất liệu Implant Stainless steel ISO 5832-1 có các size 39mm-55mm, có vòng khóa chống trượt. Tiêu chuẩn: ISO, CE			
2	Khớp háng bán phần không xi măng hình côn 3 mặt giải phẫu, cá nhân hóa góc cổ chוו, phủ Plasmapore	1. Chוו khớp liên thân: - Chất liệu hợp kim titanium Ti6Al4V, phủ lớp titanium nhám Plasmapore dày 0.35mm để cố định tại đầu gần. - Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3, phủ titanium nguyên chất ở đầu gần. - Thiết kế: Dạng hình côn ba mặt giải phẫu, vát thuôn dần 7° ở mặt trước-sau và mặt bên phần gần, 3° ở mặt bên phần xa với đường cắt xương khoảng 50°. - Cổ chוו: Taper 12/14 mm, phù hợp với nhiều loại chוו khớp. - Góc cổ chוו: Có 3 lựa chọn 122°, 132°, 142°, phù hợp với đa dạng hình thái giải phẫu. - Có phiên bản chוו dành cho bệnh nhân loạn sản khớp háng, cho phép điều chỉnh chiều dài chi lên đến 10 mm. - Đầu chוו: thiết kế lệch tâm, giúp tránh va chạm với xương trong quá trình đóng chוו. - Kích thước: Tối thiểu 12 cổ chוו (size 0-11), chiều dài từ 119.5 mm đến 141.5 mm. 2. Chוו khớp háng - Chất liệu: Cobalt-chromium - Kích cỡ: 12/14. Đường kính các cỡ: 22.2mm; 28mm. Đường kính 22.2 mm dùng với chוו khớp bán phần đường kính 39-55mm, Đường kính chוו 28 mm dùng với chוו khớp bán phần đường kính từ 43-55mm 3. Chוו khớp bán phần (Ở cổ lưỡnng cực) - Chất liệu: vỏ ngoài bằng vật liệu thép cấy ghép chuyên dụng, lớp lót bằng polyethylene cao phân tử UHMWPE - Thiết kế tự định tâm với vòng khóa chống trượt. - Kích thước đường kính ngoài khoảng từ 39 - 55mm	10	Hộp/Cái	Số lượng thực tế có thể thay đổi

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính	Ghi chú
		Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE -Tặng kèm stapler bấm khâu da sau ca phẫu thuật. 1. Chuôi khớp: - Chất liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V/ISO 5832-3, phủ nhám Plasmapore titan nguyên chất để cố định tại đầu gần giúp tăng độ bám xương. - Thiết kế: Dạng hình côn ba mặt 0°-6° ở phần đầu gần, neo cố định chuôi với độ ổn định nhờ thiết kế côn 7°, đầu chuôi với hình dạng lệch tâm giúp tránh va chạm trong quá trình phẫu thuật. Có thể điều chỉnh độ lệch (offset) và chiều dài chi (leg length) riêng biệt và độc lập giúp tái tạo giải phẫu cá nhân hóa, với đường cắt xương khoảng 50°. - Cổ chuôi: Taper 12/14 mm. - Góc cổ chuôi: Có 3 lựa chọn 122°, 132°, 142°, phù hợp với đa dạng hình thái giải phẫu. - Kích thước: Tối thiểu 12 cỡ chuôi (size 0-11), chiều dài từ 150.5 mm đến 194.5 mm. 2. Chôm khớp háng - Chất liệu: Cobalt-chromium - Kích cỡ: 12/14. Đường kính các cỡ: 22.2mm; 28mm. Đường kính 22.2 mm dùng với chòm khớp bán phần đường kính 39-55mm, Đường kính chòm 28 mm dùng với chòm khớp bán phần đường kính từ 43-55mm 3. Chòm khớp bán phần (Ó cối lưỡng cực) - Chất liệu: vỏ ngoài bằng vật liệu thép cấy ghép chuyên dụng, lớp lót bằng polyethylene cao phân tử UHMWPE - Thiết kế tự định tâm với vòng khóa chống trật. - Kích thước đường kính ngoài khoảng từ 39 - 55mm Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE"			
3	Khớp háng bán phần không xi măng chuôi dài chuyên biệt cho liên mấu chuyển (Primary) phủ Plasmapore		10	Hộp/Cái	Số lượng thực tế có thể thay đổi

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính	Ghi chú
4	Khớp háng bán phần không xi măng loại tiêu chuẩn	1. Chôm xương đùi: - Chất liệu: Cobalt-chrome head (CoCrMo-ISO 5832-12), tương thích với cổ côn 12 / 14 5°40' - Kích cỡ: Đường kính head (offset tương ứng): $\varnothing 22.2 (+0, -2)$; $\varnothing 28 (+0, \pm 3.5, +7)$; $\varnothing 32 (+0, \pm 4, +8)$; $\varnothing 36 (+0, \pm 4, +8)$mm4. Cuồng xương đùi không xi măng: - Chất liệu: Titanium alloy (Ti6Al4V-ISO 5832-3) dày 225 +/- 25 μm, phủ: Hydroxyapatite dày 120 +/- 35 μm. - Kích cỡ: 8-20, chiều dài: 115-190mm - Tương thích với cổ côn: 12 / 14 5°40' taper. Góc cổ chậu 129° - Thiết kế tứ giác tự khóa, rãnh ngang giúp ổn định vị trí chậu, lỗ mở dẫn giúp cổ định chắc chắc vùng hành xương. Tiêu chuẩn ISO, EU	10	Bộ	Số lượng thực tế có thể thay đổi
5	Khớp háng bán phần không xi măng góc cổ chậu 125°	1. Chôm xương đùi: - Chất liệu: Cobalt-chrome head (CoCrMo-ISO 5832-12), tương thích với cổ côn 12 / 14 5°40' - Kích cỡ: Đường kính head (offset tương ứng): $\varnothing 22.2 (+0, -2)$; $\varnothing 28 (+0, \pm 3.5, +7)$; $\varnothing 32 (+0, \pm 4, +8)$; $\varnothing 36 (+0, \pm 4, +8)$mm 2. Cuồng xương đùi không xi măng có độ lệch (offset): - Chất liệu: Titanium alloy (Ti6Al4V-ISO 5832-3) dày 225 +/- 25 μm, phủ: Hydroxyapatite dày 120 +/- 35 μm. - Kích cỡ: 9-18, chiều dài: 130-180mm - Tương thích với cổ côn: 12 / 14 5°40' taper. Góc cổ chậu 125° - Thiết kế tứ giác tự khóa, rãnh ngang giúp ổn định vị trí chậu, lỗ mở dẫn giúp cổ định chắc chắc vùng hành xương. Tiêu chuẩn ISO, EU	10	Bộ	Số lượng thực tế có thể thay đổi



Đơn vị:
Địa chỉ:
Điện thoại:

Mail:

PHỤ LỤC 2

BÁO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Tân Phú

Căn cứ Thông báo chào giá số 1662/TB-BVĐKTP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Phú, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư y tế như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế và dịch vụ liên quan:

STT	STT theo thông báo chào giá	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ) đã có VAT	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật	Ghi chú
1												
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, các tài liệu liên quan của vật tư và các tài liệu theo yêu cầu báo giá)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

NGƯỜI GỬI:

Tên công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:



BẢNG BÁO GIÁ

(Theo Yêu cầu báo giá số 262/TB-BVĐKTP ngày 07 tháng 10 năm 2026)

NGƯỜI NHẬN: PHÒNG VẬT TƯ – THIẾT BỊ Y TẾ BỆNH VIỆN ĐA
KHOA TÂN PHÚ

ĐỊA CHỈ: 609-611 ÂU CƠ, PHƯỜNG TÂN PHÚ, TP.HCM

NĂM 2026

